



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110214201

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng CNC

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005			8,0	Tam	C25CK1	
2	2310040014	Võ Nhựt Duy	03/04/2005			8,5	Tam, phẩy ba	C25CK1	
3	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005			8,5	Tam Xước	C25CK1	
4	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005			8,0	Tam	C25CK1	
5	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005			7,5	Bảy Xước	C25CK1	
6	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005			8,5	Tam, phẩy ba	C25CK1	
7	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004			7,5	Bảy Xước	C25CK1	
8	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005			7,0	Bảy	C25CK1	
9	2310040011	Trần Sơn Bảo Ngọc	18/11/2004			7,5	Bảy Xước	C25CK1	
10	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005			7,8	Bảy phẩy tám	C25CK1	
11	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005			9,0	Chín	C25CK1	
12	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005			8,0	Tam	C25CK1	
13	2310040034	Nguyễn Lương Nhân	06/06/2005			8,5	Tam Xước	C25CK1	
14	2310040029	Son Pôn Nhia	04/01/2004			6,0	Sáu	C25CK1	
15	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005			8,0	Tam	C25CK1	
16	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000			8,5	Tam Xước	C25CK1	
17	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005			8,5	Tam Xước	C25CK1	
18	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005			7,5	Bảy Xước	C25CK1	
19	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005			7,5	Bảy Xước	C25CK1	
20	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005			8,5	Tam Xước	C25CK1	
21	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	11/09/2005			9,0	Chín	C25CK1	
22	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005			9,0	Chín	C25CK1	
23	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005			8,5	Tam Xước	C25CK1	
24	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005			8,0	Tam	C25CK1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 24 / _____

Số sinh viên đạt: 24 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 28 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 24211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 18/02/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X CNC

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: Lê Thanh Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040014	Võ Nhật Duy	03/04/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
2	2310040023	Đỗ Tấn Đạt	09/12/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
3	2310040024	Đoàn Minh Hải	24/05/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
4	2310040026	Nguyễn Lạc Hùng	07/09/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	
5	2310040004	Lê Tuấn Linh	15/04/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín	
6	2310040011	Trần Sơn Bảo	18/11/2004	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy Rưỡi	
7	2310040016	Võ Phước Nguyên	17/04/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín	
8	2310040007	Lê Huỳnh Thanh Nhã	30/04/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín	
9	2310040055	Thái Quốc Quang	22/10/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín	
10	2310040001	Ngô Minh Riêm	01/11/2000	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8,5	Tám Rưỡi	
11	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	11/09/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
12	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
13	2310040010	Trần Thế Vinh	10/05/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	
14	2310040015	Lê Minh Vương	19/06/2005	C25CK1	<u>[Signature]</u>	7,5	Bảy Rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 . Số bài thi: 14 / _____.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lê Thanh Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 24211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 25/04/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X.01/C

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: Lê Thanh Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040014	Võ Nhựt	Duy	03/04/2005	C25CK1	<u>M</u>	8,0	Tam	
2	2310040023	Đỗ Tấn	Đạt	09/12/2005	C25CK1	<u>D</u>	7,5	Bảy Sườn	
3	2310040024	Đoàn Minh	Hải	24/05/2005	C25CK1	<u>Hai</u>	8,0	Tam	
4	2310040026	Nguyễn Lạc	Hùng	07/09/2005	C25CK1	<u>Lac</u>	7,0	Bảy	
5	2310040004	Lê Tuấn	Linh	15/04/2005	C25CK1	<u>L</u>	7,5	Bảy Sườn	
6	2310040011	Trần Sơn Bảo	Ngọc	18/11/2004	C25CK1	<u>ngoc</u>	7,5	Bảy Sườn	
7	2310040016	Võ Phước	Nguyên	17/04/2005	C25CK1	<u>Phuoc</u>	7,5	Bảy Sườn	
8	2310040007	Lê Huỳnh Thanh	Nhã	30/04/2005	C25CK1	<u>Tha</u>	7,5	Bảy Sườn	
9	2310040055	Thái Quốc	Quang	22/10/2005	C25CK1	<u>Quang</u>	8,0 8,0	Bảy Sườn Tam	<u>Lê Thanh Huy</u>
10	2310040001	Ngô Minh	Riêm	01/11/2000	C25CK1	<u>Riem</u>	7,5	Bảy Sườn	
11	2310040006	Nguyễn Chánh Hùng	Thiện	11/09/2005	C25CK1	<u>Thien</u>	8,5	Tam Sườn	
12	2310040076	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	03/02/2005	C25CK1	<u>Anh</u>	8,5	Tam Sườn	
13	2310040010	Trần Thế	Vinh	10/05/2005	C25CK1	<u>Vinh</u>	8,0	Tam	
14	2310040015	Lê Minh	Vương	19/06/2005	C25CK1	<u>Vuong</u>	7,5	Bảy Sườn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 0 Số bài thi: 14 / _____.

Ngày: 25 tháng 04 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 25 tháng 04 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 24211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 18/02/2025 Giờ thi: 8h00 Phòng thi: X.010

Giám thị 1: Lê Thái Thụy Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường		22/02/2005	C25CK1		7,5	Baý 7,5	
2	2310040009	Phạm Tuấn Dũng		22/02/2005	C25CK1				
3	2310040003	Nguyễn Nhật Linh		09/09/2004	C25CK1	Linh	7,5	Baý 7,5	
4	2310040020	Cao Hoàng Năng		25/03/2005	C25CK1		7,0	Baý 7,0	
5	2310040028	Trần Chí Nguyễn		09/01/2005	C25CK1		9,0	Chín	
6	2310040034	Nguyễn Lương Nhân		06/06/2005	C25CK1	Nhân	8,0	Tám	
7	2310040029	Sơn Pôn Nhia		04/01/2004	C25CK1		8,0	Tám	
8	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang		10/08/2005	C25CK1	Sang	8,0	Tám	
9	2310040077	Nguyễn Thành Tài		10/07/2005	C25CK1				
10	2310040032	Trần Anh Tài		26/12/2005	C25CK1		8,0	Tám	
11	2310040005	Võ Tấn Thành		12/06/2005	C25CK1		7,0	Baý 7,0	
12	2310010088	Trần Phú Thiên		22/07/2005	C25CK1		8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 2. Số bài thi: 10 /

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

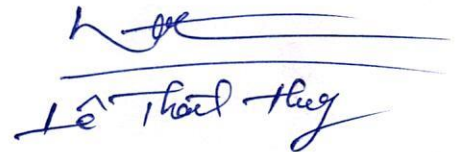
(ký & ghi rõ họ tên)

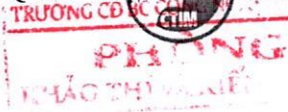
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 24211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 25/10/2025 Giờ thi: 8h07 Phòng thi: X.01C

Giám thị 1: Lê Thanh Huy Ký tên: Lê Thanh Huy

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040033	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2005	C25CK1	<u>Mạnh Cường</u>	7,0	Bảy	
2	2310040009	Phạm Tuấn Dũng	22/02/2005	C25CK1	<u>Phạm Tuấn Dũng</u>			
3	2310040003	Nguyễn Nhật Linh	09/09/2004	C25CK1	<u>Linh</u>	7,0	Bảy	
4	2310040020	Cao Hoàng Năng	25/03/2005	C25CK1	<u>Năng</u>	7,0	Bảy	
5	2310040028	Trần Chí Nguyễn	09/01/2005	C25CK1	<u>Nguyễn</u>	8,5	Tám Điểm	
6	2310040034	Nguyễn Lương Nhấn	06/06/2005	C25CK1	<u>Nhấn</u>	8,0	Tám	
7	2310040029	Son Pôn Nhia	04/01/2004	C25CK1	<u>Nhia</u>	8,0	Tám	
8	2310040021	Nguyễn Ngọc Sang	10/08/2005	C25CK1	<u>Sang</u>	8,0	Tám	
9	2310040077	Nguyễn Thành Tài	10/07/2005	C25CK1	<u>Tài</u>			
10	2310040032	Trần Anh Tài	26/12/2005	C25CK1	<u>Tài</u>	8,0	Tám	
11	2310040005	Võ Tấn Thành	12/06/2005	C25CK1	<u>Thành</u>	7,0	Bảy	
12	2310010088	Trần Phú Thiên	22/07/2005	C25CK1	<u>Thiên</u>	7,5	Bảy Điểm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 2. Số bài thi: 10 /

Ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Huy